

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị D, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu T, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

và ông Hà Văn B, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị D và ông Hà Văn B tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H cấp ngày 05/11/2008. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, dẫn đến không còn tình cảm với nhau nữa. Nay bà D và ông B đều xét thấy tình cảm thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con:* Bà Lê Thị D và ông Hà Văn B đều xác định vợ chồng không có con chung.

[3]. *Về tài sản, công nợ:* Ông Hà Văn B và bà Lê Thị D đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Bà Lê Thị D và ông Hà Văn B thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Dung và ông Hà Văn Bốn.
- *Về con*: Bà Lê Thị D và ông Hà Văn B không có con chung.
- *Về tài sản, công nợ*: Bà Lê Thị D và ông Hà Văn B xác định không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị D và ông Hà Văn B mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà bà D, ông B đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008784 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông Bốn, bà Dung đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga